

Số: 168/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 24 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim N, sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm ĐM, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1995.

Trú tại: Xóm ĐM, xã ĐV, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Dương Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T thống nhất thuận tình ly hôn

- **Về con chung:** Chị Dương Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T có 01 con chung tên là: Nguyễn Thị Trúc N, sinh ngày: 30/9/2015. Chị Dương Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Trúc N cho anh Nguyễn Hữu T nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Dương Thị Kim N tự nguyện cấp

dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Thi hành kể từ tháng 12 năm 2020.

Chị Dương Thị Kim N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Dương Thị Kim N và anh Nguyễn Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Dương Thị Kim N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006532 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Tân Kỳ;
- UBND xã Đồng Văn, H. Tân Kỳ;
- Thi hành án dân sự H. Tân Kỳ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương